

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

- Tên nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá thực trạng rừng trồng Keo, đề xuất một số giải pháp phát triển bền vững phục vụ công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030

- Tên gói thầu: Điều tra, đánh giá thực trạng rừng trồng Keo, đề xuất một số giải pháp phát triển bền vững phục vụ công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Nguồn vốn: Kinh phí không giao tự chủ năm 2026 được bố trí cho Sở Nông nghiệp và Môi trường

II. Phạm vi công việc:

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Điều tra, đánh giá một cách toàn diện thực trạng rừng trồng Keo trên địa bàn tỉnh Nghệ An về diện tích, phân bố, trữ lượng, năng suất, chất lượng rừng, cơ cấu giống, kỹ thuật lâm sinh, hiệu quả kinh tế và khả năng cung ứng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến gỗ; đồng thời phân tích các yếu tố tác động đến phát triển rừng trồng Keo trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thị trường và yêu cầu phát triển lâm nghiệp bền vững. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp đồng bộ nhằm phát triển bền vững vùng nguyên liệu Keo phục vụ công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, góp phần nâng cao giá trị gia tăng ngành lâm nghiệp, phát triển kinh tế xanh và sinh kế bền vững cho người dân miền núi.

b. Mục tiêu cụ thể

- Xác định hiện trạng diện tích và phân bố rừng trồng Keo theo đơn vị hành chính cấp xã, loại rừng, vùng sinh thái, chủ thể quản lý và phương thức sản xuất nhằm làm rõ cơ cấu và đặc điểm phân bố vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh;

- Đánh giá thực trạng sử dụng giống Keo, bao gồm nguồn gốc xuất xứ, cơ cấu giống chủ yếu, chất lượng cây giống và mức độ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất giống và trồng rừng;

- Phân tích mức độ áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh trong trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý rừng Keo; xác định các yếu tố kỹ thuật ảnh hưởng đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng rừng trồng;

- Điều tra, xác định năng suất, trữ lượng và chất lượng rừng Keo theo cấp tuổi, điều kiện lập địa, vùng sinh thái và nhóm giống; đánh giá tỷ lệ gỗ lớn, gỗ nguyên liệu và tiềm năng chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ nhỏ sang gỗ lớn;

- Đánh giá tác động của sâu bệnh hại, thiên tai, điều kiện tự nhiên và biến đổi khí hậu đến khả năng sinh trưởng, ổn định và hiệu quả kinh doanh rừng trồng Keo;

- Phân tích hiệu quả kinh tế của các mô hình kinh doanh rừng Keo theo các chu kỳ sản xuất khác nhau; so sánh hiệu quả giữa mô hình kinh doanh gỗ nhỏ và gỗ lớn; đánh giá ảnh hưởng của chất lượng giống, điều kiện lập địa, chi phí khai thác, vận chuyển và logistics đến giá trị sản phẩm gỗ;

- Đánh giá thực trạng khai thác, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu và liên kết chuỗi giá trị sản phẩm gỗ Keo; phân tích khả năng đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh;

- Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ về giống, kỹ thuật lâm sinh, tổ chức sản xuất, quản lý vùng nguyên liệu, phát triển thị trường, liên kết chuỗi giá trị và cơ chế chính sách nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế và tính bền vững của rừng trồng Keo phục vụ phát triển công nghiệp chế biến gỗ giai đoạn 2026-2030.

2. Phạm vi, quy mô:

- Phạm vi thực hiện

+ Nhiệm vụ được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Nghệ An, bao gồm 130 xã có hoạt động trồng, quản lý, khai thác và chế biến rừng trồng Keo;

+ Phạm vi điều tra bao gồm toàn bộ diện tích rừng trồng Keo nằm trong quy hoạch lâm nghiệp và diện tích trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp thuộc 03 vùng sinh thái lâm nghiệp của tỉnh;

+ Nội dung đánh giá được thực hiện theo các vùng sinh thái, loại rừng, chủ thể quản lý, phương thức sản xuất và chuỗi cung ứng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến gỗ.

- Đối tượng thực hiện:

+ Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân và các chủ rừng có hoạt động trồng, quản lý, khai thác và kinh doanh rừng trồng Keo trên địa bàn tỉnh;

+ Các cơ sở chế biến gỗ, doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ, vận chuyển và xuất khẩu sản phẩm gỗ Keo;

+ Diện tích rừng trồng Keo thuộc các loại rừng sản xuất, phòng hộ và đặc dụng;

+ Các giống Keo đang được sử dụng trong sản xuất lâm nghiệp; các mô hình trồng rừng gỗ nhỏ, gỗ lớn và các hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gỗ Keo trên địa bàn tỉnh.

III. Nội dung công việc cụ thể:

1. Thu thập, tổng hợp tài liệu, số liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ điều tra

- Thu thập, rà soát, tổng hợp các tài liệu, bản đồ, cơ sở dữ liệu liên quan đến hiện trạng rừng trồng Keo, quy hoạch lâm nghiệp, theo dõi diễn biến rừng, kiểm kê rừng, hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp, công nghiệp chế biến gỗ và các cơ chế, chính sách liên quan trên địa bàn tỉnh;

- Tổng hợp các tài liệu về điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, vùng sinh thái lâm nghiệp, hệ thống giao thông và logistics phục vụ phân tích, đánh giá vùng nguyên liệu Keo;

- Xây dựng hệ thống biểu mẫu, phiếu điều tra, phương án khảo sát và cơ sở dữ liệu phục vụ điều tra, đánh giá thực trạng rừng trồng Keo trên địa bàn tỉnh.

2. Điều tra, đánh giá thực trạng diện tích và phân bố rừng trồng Keo

- Điều tra, xác định diện tích rừng trồng Keo theo địa giới hành chính cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh;

- Phân loại diện tích rừng trồng Keo theo:

+ Loại rừng: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất;

+ Chủ thể quản lý: tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân và các chủ thể khác;

+ Phương thức sản xuất: trồng tập trung, liên doanh liên kết, tự phát, tái sinh hỗn giao và các hình thức khác;

+ Vùng sinh thái lâm nghiệp;

- Xác định diện tích rừng trồng Keo trong quy hoạch lâm nghiệp và diện tích trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp;

- Xây dựng bản đồ phân bố rừng trồng Keo phục vụ quản lý và phát triển vùng nguyên liệu.

3. Điều tra, đánh giá thực trạng giống và áp dụng kỹ thuật lâm sinh

- Điều tra, đánh giá hiện trạng sử dụng giống Keo trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Cơ cấu giống; Nguồn gốc xuất xứ; Chất lượng giống; Hệ thống sản xuất và cung ứng giống.

- Đánh giá mức độ sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng và giống chưa được kiểm soát chất lượng trong sản xuất;

- Điều tra, đánh giá thực trạng áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh trong trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý rừng trồng Keo;

- Đánh giá mức độ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, thâm canh rừng trồng, chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn và các mô hình quản lý rừng bền vững.

4. Điều tra, đánh giá sinh trưởng, năng suất, trữ lượng và chất lượng rừng trồng Keo

- Thiết lập hệ thống ô tiêu chuẩn, ô điều tra đại diện theo vùng sinh thái, cấp tuổi, điều kiện lập địa và nhóm giống chủ yếu;

- Điều tra, phân tích các chỉ tiêu sinh trưởng của rừng trồng Keo như mật độ, đường kính, chiều cao, tăng trưởng và tỷ lệ sống;

- Xác định năng suất, trữ lượng rừng trồng Keo theo: Vùng sinh thái, cấp tuổi, điều kiện lập địa, nhóm giống; phương thức kinh doanh rừng;

- Đánh giá chất lượng rừng trồng Keo, cơ cấu sản phẩm gỗ, tỷ lệ gỗ lớn, gỗ nguyên liệu và khả năng cung cấp gỗ cho chế biến;

- Xác định trữ lượng rừng trồng Keo thuộc khu vực hạn chế khai thác hoặc không khai thác như rừng đặc dụng, rừng hỗn giao và các khu vực có yêu cầu bảo vệ.

5. Điều tra, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng Keo

- Điều tra, đánh giá thực trạng sâu bệnh hại trên rừng trồng Keo;

- Đánh giá ảnh hưởng của thiên tai, gió bão, hạn hán, cháy rừng và các yếu tố tự nhiên đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng rừng trồng;

- Phân tích ảnh hưởng của điều kiện lập địa, chất lượng giống, kỹ thuật canh tác, hạ tầng giao thông và logistics đến hiệu quả sản xuất kinh doanh rừng Keo;

- Đánh giá các tồn tại, hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững vùng nguyên liệu Keo trên địa bàn tỉnh.

6. Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế và chuỗi giá trị sản phẩm gỗ Keo

- Điều tra, phân tích hiệu quả kinh tế của các mô hình trồng rừng Keo theo các chu kỳ kinh doanh khác nhau;
- So sánh hiệu quả giữa mô hình kinh doanh gỗ nhỏ và gỗ lớn;
- Đánh giá chi phí đầu tư, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ và giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ Keo;
- Điều tra, đánh giá thực trạng khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm gỗ Keo;
- Phân tích mối liên kết giữa người trồng rừng với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm và đánh giá khả năng đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh.

7. Đề xuất giải pháp phát triển bền vững rừng trồng Keo phục vụ công nghiệp chế biến gỗ

- Giải pháp về giống và quản lý chất lượng giống Keo;
- Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng kỹ thuật lâm sinh, phát triển rừng gỗ lớn và quản lý rừng bền vững;
- Giải pháp tổ chức sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến gỗ;
- Giải pháp thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị giữa người trồng rừng, doanh nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm;
- Giải pháp về cơ chế, chính sách, khoa học công nghệ, tín dụng, đầu tư hạ tầng và logistics phục vụ phát triển bền vững vùng nguyên liệu Keo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

8. Tổng hợp, xây dựng báo cáo và hoàn thiện sản phẩm nhiệm vụ

- Tổng hợp, xử lý, phân tích số liệu điều tra và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý;
- Biên tập, xây dựng hệ thống bản đồ hiện trạng và phân bố rừng trồng Keo;
- Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển bền vững rừng trồng Keo phục vụ công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh;
- Hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, sản phẩm của nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

IV. CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện các mục tiêu và nội dung của nhiệm vụ, các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành sẽ được áp dụng đồng bộ như sau:

1. Các bước triển khai

Quá trình thực hiện nhiệm vụ được chia thành 3 bước nhằm đảm bảo khối lượng, chất lượng và tiến độ công việc:

- Công tác chuẩn bị
- Công tác thực địa
- Công tác nội nghiệp

2. Phương pháp thực hiện

2.1. Phương pháp kế thừa và thu thập tài liệu

Kế thừa có chọn lọc các tài liệu, số liệu, báo cáo chuyên ngành, bản đồ hiện trạng rừng, dữ liệu kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng, quy hoạch lâm nghiệp, các chương trình, dự án lâm nghiệp và các tài liệu liên quan đến phát triển vùng nguyên liệu Keo, chế biến và tiêu thụ gỗ trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Thu thập các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật và cơ chế chính sách liên quan phục vụ nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp.

2.2. Phương pháp điều tra thực địa

Khoanh vẽ khoảng 5000 ha rừng trồng keo theo phương pháp khoanh lô theo dốc đối diện, kết hợp phân chia lô rừng theo các yếu tố địa hình tự nhiên (đỉnh dốc, sườn dốc, chân dốc) nhằm bảo đảm tính đồng nhất tương đối về điều kiện lập địa trong từng lô. Đồng thời, tổ chức điều tra hiện trạng rừng trồng keo thông qua hệ thống tuyến khảo sát và các ô tiêu chuẩn (OTC) đại diện, được bố trí theo các vùng sinh thái, cấp tuổi rừng, điều kiện lập địa, nhóm giống và chủ thể quản lý, làm cơ sở đánh giá chính xác hiện trạng sinh trưởng, chất lượng rừng và phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và đề xuất giải pháp lâm sinh phù hợp.

2.3. Phương pháp PRA và phỏng vấn

Thiết kế mẫu phiếu điều tra bán cấu trúc để phỏng vấn. Tiến hành phỏng vấn 3 nhóm đối tượng: (1) Cán bộ quản lý; (2) Chủ rừng là tổ chức; (3) Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân nhằm thu thập thông tin thực tiễn về cơ cấu giống, chất lượng cây giống đang sử dụng và việc áp dụng các quy trình kỹ thuật lâm sinh. Dự kiến số phiếu phỏng vấn: 10 cụm, vùng đại diện x 3 phiếu/cụm x 3 nhóm đối tượng = 90 phiếu.

2.4. Phương pháp phân tích kinh tế

Áp dụng phương pháp phân tích chi phí - lợi ích (CBA), tính toán các chỉ tiêu NPV, IRR, BCR và đánh giá hiệu quả kinh tế theo các chu kỳ kinh doanh.

- Phương pháp phân tích Lợi ích - Chi phí (CBA): Sử dụng số liệu thu thập về chi phí đầu tư và thu nhập từ các mô hình rừng gỗ nhỏ và thâm canh gỗ lớn.

- Phương pháp tính toán các chỉ số tài chính: Tính toán các chỉ tiêu cốt lõi cho 1ha rừng trồng bao gồm:

+ Giá trị hiện tại ròng (NPV).

+ Tỷ số doanh thu/chi phí (BCR).

+ Tỷ suất lãi nội tại (IRR).

+ Kết hợp tính toán lợi nhuận cuối kỳ (P), thu nhập thực tế (I) để so sánh hiệu quả giữa mô hình kinh doanh gỗ nhỏ và gỗ lớn, đánh giá ảnh hưởng của chi phí khai thác, vận chuyển và logistics đến giá trị sản phẩm.

2.5 Phương pháp phân tích chuỗi giá trị

Phương pháp phân tích chuỗi giá trị được áp dụng nhằm đánh giá toàn diện mối liên kết giữa các tác nhân tham gia trong chuỗi sản xuất, khai thác, thu mua, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm gỗ Keo; đồng thời xác định giá trị gia tăng, hiệu quả phân phối lợi ích và các yếu tố ảnh hưởng đến tính bền vững của vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến gỗ.

Đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chuỗi giá trị như quy mô vùng nguyên liệu, chất lượng giống, kỹ thuật canh tác, năng suất rừng trồng, hạ tầng giao thông, khoảng cách vận chuyển, chi phí logistics, năng lực chế biến và biến động thị trường tiêu thụ.

Trên cơ sở đó đánh giá mức độ liên kết giữa vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến gỗ, khả năng đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho các cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh và xác định những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn trong chuỗi giá trị sản phẩm gỗ Keo hiện nay.

- Phương pháp đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FSC/PEFC):

+ Đối chiếu hiện trạng tổ chức sản xuất, quản lý và kinh doanh rừng trồng Keo với các nguyên tắc, tiêu chí và yêu cầu của hệ thống chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC/PEFC và các tiêu chuẩn liên quan.

+ Đánh giá mức độ đáp ứng của các mô hình rừng trồng Keo về nguồn gốc giống, quy trình kỹ thuật lâm sinh, quản lý môi trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hồ sơ quản lý rừng, điều kiện lao động và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

+ Phân tích tiềm năng phát triển rừng trồng Keo theo hướng quản lý rừng bền vững, khả năng cấp chứng chỉ rừng phục vụ chế biến sâu và xuất khẩu; đồng thời xác định các khó khăn, hạn chế và các nội dung cần hoàn thiện để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế đối với sản phẩm gỗ Keo của tỉnh Nghệ An.

2.6. Phương pháp thống kê, xử lý số liệu và ứng dụng GIS

- Sử dụng các phần mềm chuyên ngành như Excel, SPSS, MapInfo, ArcGIS hoặc các phần mềm tương đương để tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu điều tra;

- Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để chuẩn hóa, chồng xếp, phân tích không gian và xây dựng bản đồ hiện trạng, phân bố vùng nguyên liệu Keo;

- Phân tích các yếu tố địa hình, đai cao, điều kiện lập địa và mức độ phù hợp phát triển rừng trồng Keo phục vụ định hướng phát triển vùng nguyên liệu bền vững.

2.7. Phương pháp chuẩn hóa, chồng xếp bản đồ, sàng lọc bóc tách bằng đai cao

Phân tích không gian dựa trên hệ thống thông tin địa lý (GIS) hoặc bản đồ địa hình. Phương pháp này giúp phân loại, đánh giá và tính toán diện tích, đặc điểm cảnh quan hoặc phân bố dân cư của từng khu vực dựa trên ranh giới độ cao, đánh giá mức độ phù hợp của từng phân vùng, định hướng phát triển.

2.8. Phương pháp chuyên gia và hội thảo

- Tổ chức tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan quản lý, doanh nghiệp và các bên liên quan trong quá trình xây dựng báo cáo và đề xuất giải pháp;

- Tổ chức hội thảo chuyên đề nhằm trao đổi, phản biện và hoàn thiện các nội dung đánh giá, định hướng và giải pháp phát triển bền vững rừng trồng Keo phục vụ công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030.

V. SẢN PHẨM CỦA CÔNG TRÌNH

1. Tài liệu bản cứng (dạng giấy)

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ: “Điều tra, đánh giá thực trạng rừng trồng Keo, đề xuất giải pháp phát triển bền vững phục vụ công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030”, bao gồm các nội dung:

+ Hiện trạng diện tích, phân bố rừng trồng Keo;

+ Thực trạng giống, kỹ thuật lâm sinh;

- + Đánh giá năng suất, trữ lượng, chất lượng rừng trồng;
- + Đánh giá hiệu quả kinh tế, chuỗi giá trị và khả năng cung ứng nguyên liệu;
- + Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển vùng nguyên liệu Keo;
- + Đề xuất các giải pháp phát triển bền vững phục vụ công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh.
- + Số lượng: 10 bộ;
- Hệ thống bản đồ chuyên đề phục vụ quản lý và phát triển vùng nguyên liệu Keo, gồm:
 - + Bản đồ hiện trạng phân bố rừng trồng Keo;
 - + Bản đồ định hướng phát triển vùng nguyên liệu Keo phục vụ công nghiệp chế biến gỗ.
- + Tỷ lệ bản đồ 1/100.000: Số lượng: 10 bộ;
- Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và hoạch định chính sách phát triển lâm nghiệp của tỉnh Nghệ An. Số lượng: 10 bộ.

2. Tài liệu lưu dạng file số

- Bộ cơ sở dữ liệu số về hiện trạng rừng trồng Keo trên địa bàn tỉnh Nghệ An, bao gồm:
 - + Dữ liệu điều tra diện tích, năng suất, trữ lượng, chất lượng rừng;
 - + Dữ liệu điều tra giống, kỹ thuật lâm sinh;
 - + Dữ liệu điều tra kinh tế, chuỗi giá trị và công nghiệp chế biến gỗ;
 - + Dữ liệu điều tra sâu bệnh hại và các yếu tố ảnh hưởng;
 - + Hệ thống biểu mẫu, phiếu điều tra và số liệu khảo sát thực địa;
- Bộ bản đồ số chuyên đề và dữ liệu GIS phục vụ quản lý vùng nguyên liệu Keo;
- Toàn bộ báo cáo tổng hợp, báo cáo chuyên đề, bản đồ, phụ lục, hình ảnh điều tra và cơ sở dữ liệu được lưu trữ dưới dạng file số theo định dạng phổ biến, phục vụ công tác quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu sau nhiệm vụ.

VI. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Quy định chi tiết tại Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT của E-HSMT này.

VII. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của bên mời thầu và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình:

Cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ.

Hỗ trợ, hướng dẫn trong công tác thực hiện của nhà thầu tại hiện trường.

Phối hợp, hỗ trợ nhà thầu trong công tác liên hệ, làm việc với các cơ quan có chức năng liên quan.